

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình Đường giao thông xóm Loài Mộc Sơn, Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Lộc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC
KHOÁ XII, KỲ HỌP LẦN THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng quy định về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về chủ trương đầu tư các công trình trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (năm 2021);

Căn cứ Quyết định số 3875/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông xóm Loài Mộc Sơn, Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Lộc;

Xét Tờ trình số 2262/TTr - UBND ngày 21 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện về việc đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Đường giao thông xóm Loài Mộc Sơn, Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Lộc; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình Đường giao thông xóm Loài Mộc Sơn, Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Lộc, với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

Stt	Nội dung	Giá trị TMDT đã phê duyệt	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Tăng / Giảm
1	Chi phí xây dựng	1.315.525.000	1.323.542.000	+8.017.000
2	Chi phí GPMB	0	456.919.000	+456.919.000
3	Chi phí QLDA	52.142.000	52.142.000	0
4	Chi phí tư vấn xây dựng	168.917.000	160.490.000	-8.427.000
5	Chi phí khác	23.768.000	29.570.000	+5.802.000
6	Chi phí dự phòng	95.648.000	78.287.000	-17.361.000
	Tổng cộng	1.656.000.000	2.100.950.000	+444.950.000

2. Lý do điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư: Do bổ sung hạng mục giải phóng mặt bằng để phù hợp với quy định về thủ tục đầu tư; chi phí xây dựng theo kết quả lựa chọn nhà thầu; tăng chi phí khác, giảm một số chi phí tư vấn do hiệu chỉnh theo chi phí giải phóng mặt bằng.

3. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ và ngân sách thị trấn đối ứng (chi phí giải phóng mặt bằng).

Điều 2. Các nội dung khác đã được phê duyệt trước đây không trái với Điều 1 Nghị quyết này vẫn tiếp tục triển khai thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp lần thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường vụ Huyện ủy;
- Văn phòng và các Ban của Huyện ủy;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- VP: LĐ, các CV;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục 01

BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Công trình: Đường giao thông xóm Loài Mộc Sơn, Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Lộc
(Kèm theo Nghị quyết số 05 /NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện Phú Lộc)

Stt	Hạng mục chi phí	Đvt	Cách tính	Điều chỉnh	Ghi chú
1	Chi phí xây dựng:	G1	AI	1.323.542.000	
	Theo Hợp đồng số 10/2021/HĐ-XD ngày 10/5/2021	A1		1.323.542.000	
2	Chi phí giải phóng mặt bằng	G2		456.919.000	theo PL 02
3	Chi phí quản lý dự án:	G3	đã phê duyệt	52.142.000	
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	G4	TV1+.....+TV6	160.490.000	
4.1	Chi phí khảo sát	TV1	đã phê duyệt	39.779.000	
4.2	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	TV2	đã phê duyệt	68.718.000	
4.3	Chi phí thẩm tra thiết kế kỹ thuật - BVTC	TV3	đã phê duyệt	2.684.000	
4.4	Chi phí thẩm tra dự toán	TV4	đã phê duyệt	2.620.000	
4.5	Chi phí lập HSMT và Chi phí đánh giá HSDT	TV5	đã phê duyệt	4.138.000	
4.6	Chi phí giám sát thi công	TV6	đã phê duyệt	42.551.000	
5	Chi phí khác:	G5	K1+...+K9	29.570.000	
5.1	Chi phí thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật	K1	đã phê duyệt	157.000	
5.2	Chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật - BVTC	K2	đã phê duyệt	196.000	
5.3	Chi phí thẩm định dự toán	K3	đã phê duyệt	190.000	
5.4	Chi phí bảo hiểm công trình	K4	đã phê duyệt	3.985.000	
5.5	Chi phí thẩm định phê duyệt quyết toán	K5	TMDT*0,57%	9.439.000	
5.6	Chi phí kiểm tra điều kiện nghiệm thu của CQ QLNN	K6	TV7*15%/1,1	5.802.000	
5.7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	K7	đã phê duyệt	1.000.000	
5.8	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	K8	đã phê duyệt	1.000.000	
5.9	Chi phí giám sát và đánh giá đầu tư	K9	đã phê duyệt	7.801.000	
6	Chi phí dự phòng	G6	(G1+...+G5)*5%	78.287.000	
	Tổng cộng	G	G1+...+G6	2.100.950.000	



11

Phụ lục 02

Phương án bồi thường, hỗ trợ tài sản khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Đường giao thông xóm Loài Mộc Sơn, Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Lộc
(Kèm theo Nghị quyết số 05 /NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện Phú Lộc)

Stt	Tên loại chi phí	Đvt	*Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					392.071.000	
1	Bồi thường về đất					54.274.000	
	Đất ở đô thị, vị trí 1, Hoàng Đức Trạch, thị trấn Phú Lộc	m ²	12,7	793.000	1,25	12.588.875	
	Đất trồng cây lâu năm (đất vườn), vị trí 1	m ²	435,3	30.000	1,00	13.059.000	
	Đất trồng lúa nước, vị trí 1	m ²	896,2	30.000	1,00	26.886.000	
	Đất trồng cây hàng năm khác, vị trí 1	m ²	58,0	30.000	1,00	1.740.000	
2	Hỗ trợ về đất					310.506.000	
	Hỗ trợ 50% giá đất ở đô thị đối với diện tích đất trồng cây lâu năm (đất vườn) trong cùng thửa đất có nhà ở, vị trí 1, đường Hoàng Đức Trạch, thị trấn Phú Lộc	m ²	435,3	396.500	1,00	172.596.450	
	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm bằng 05 (năm) lần giá đất bị thu hồi đối với đất nông nghiệp trồng lúa	m ²	896,2	150.000	1,00	134.430.000	
	Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm bằng 02 (hai) lần giá đất bị thu hồi đối với đất trồng cây hàng năm	m ²	58,0	60.000	1,00	3.480.000	
3	Tài sản nhà ở, vật kiến trúc...					27.291.000	
	Trụ bê tông cốt thép, kích thước (0,15 x 0,15 x 1,5) x 17 trụ	m ³	0,57	2.199.000	1,08	1.471.619	
	Hàng rào chèn tàu, dâm bụi	m ²	100,0	113.000	1,08	13.180.320	
	Lê ki ma (Đường kính ≥ 35cm)	cây	20,0	112.420	1,00	2.248.400	
	Hóp (Bụi trên 10 cây)	bụi	30,0	132.000	1,00	3.960.000	
	Sầu đông (Đường kính ≥ 15cm)	cây	12	61.677	1,00	740.124	
	Dừa cao 8 - 10m	cây	6	948.400	1,00	5.690.400	
II	Chi phí đo đạc Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/1000 phục vụ công tác giải phóng mặt bằng					15.469.000	
III	Chi phí hỗ trợ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					7.841.000	
IV	Chi phí dự phòng 10%					41.538.000	
	Tổng cộng					456.919.000	

7

